

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Số:326/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----&-----

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Đ, sinh năm 1976**

Nơi thường trú và trú tại: Xóm C, thôn T, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nay là phường T, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn: Anh Triệu Đình L, sinh năm 1974**

Nơi thường trú và trú tại: Xóm C, thôn T, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nay là phường T, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 27 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị Đ và anh Triệu Đình L

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Triệu Đình Đ1, sinh năm 1995 và Triệu Đình T, sinh năm 1998

Anh Đ1 và anh T đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Tòa án không xem xét

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Triệu Thị Đ chịu cả **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả chị Đ **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012813 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- PhòngTHADS khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Tân Triều,, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (*Nay là UBND phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội*) số 02 ngày 03/01/1998)
- Các đương sự
- Lưu HS,VP;

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu